

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 31-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc.
Bà Vũ Thị Hảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1982, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 5, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1959; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; có vợ tên Trương Thị B, sinh năm 1988 và có 02 con (2010 – 2015); Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tất Được, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai bào chữa cho Lê Văn T (Có mặt).

Người làm chứng:

Anh Lê Minh Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 4, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2017, Lê Văn T nhặt được 01 khẩu súng tự chế và 24 viên đạn ở gốc cây trong rừng. T đem cất giấu với mục đích đi săn thú rừng.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/12/2017, T nói cho em trai tên Th biết việc nhặt được khẩu súng và rủ Th cùng vào rừng săn, bắn thú thì Th đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số: 63V9-1589 chở Th đến khu vực bìa rừng thuộc Tiểu khu 133 - Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai thuộc ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai cất giấu xe. T đi đến chỗ giấu súng lấy khẩu súng và 24 viên đạn rồi cùng Th đi săn nhưng không phát hiện con thú nào. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/12/2017, cả hai đi thăm bẫy thú mà T đã đặt từ trước thì bắt được 03 con Cheo Cheo dính bẫy. T và Th gỡ 03 con Cheo Cheo rồi đi ra nơi chỗ để xe mô tô, Th ngồi nghỉ còn T đi cất giấu khẩu súng và 24 viên đạn vào chỗ cũ rồi quay lại chỗ để xe ngồi nghỉ. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Kiểm lâm khu bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai phối hợp với Công an xã H kiểm tra bắt quả tang. Sau đó T dẫn lực lượng chức năng đến nơi cất giấu súng và 24 viên đạn cách đó khoảng 20m để thu giữ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) khẩu súng tự chế và 24 viên đạn.
- 01 (một) xe mô tô biển số: 63V9-1589.
- 03 con Cheo Cheo, trọng lượng 03 kg (02 con đã chết, 01 con còn sống).

Tại Kết luận giám định số: 288/C54B ngày 22/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. *Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn thực nghiệm với loại đạn tiêu chuẩn cỡ 5,56mm x 44,5mm, kết quả súng bắn đạn nổ.*

2. *24 (hai mươi bốn) viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn, thuộc loại tiêu chuẩn cỡ 5,56mm x 44,5mm, sử dụng để bắn với một số loại súng có cỡ nòng 5,56mm như: AR15, M16. Dùng khẩu súng có cỡ nòng 5,56mm bắn thực nghiệm ngẫu nhiên 12/24 viên đạn gửi giám định, kết quả đạn nổ. 24 viên đạn nêu trên là vũ khí quân dụng.*

- Hoàn lại đối tượng giám định:
- + 01 (một) khẩu súng tự chế.
- + 12 viên đạn cỡ 5,56mm x 44,5mm.

Về xử lý tang vật:

- 03 con Cheo Cheo, có tổng trọng lượng 03 kg: 01 con còn sống Cơ quan Kiểm lâm đã thả về rừng. 02 con đã chết Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai đã xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPVPHC ngày 02/4/2018.

- Đối với xe mô tô biển số: 63V9-1589 Lê Văn T khai mua ở cửa hàng mua bán xe máy cũ tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010 với giá 3.500.000 đồng,

giấy chứng nhận đăng ký mang tên Trần Phú H ngụ tại 20/3, khu phố 4, phường 3, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Hiện nay, ông H không còn ở địa chỉ trên, đi đâu làm gì không rõ, tiến hành kiểm tra tại phòng nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai thì xe mô tô trên không có tên trong hệ thống quản lý xe mất trộm nên xem xét trả lại Lê Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ 01 khẩu súng tự chế và 24 viên đạn, nguồn gốc là do bị cáo nhặt được. Ngày 18/12/2017, Lê Văn T vào rừng, đến chỗ cất giấu và lấy khẩu súng cùng 24 viên đạn để đi săn, bắn thú nhưng không phát hiện con thú nào nên Lê Văn T đã mang khẩu súng cùng 24 viên đạn mang đi cất. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Kiểm lâm khu bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai phối hợp với Công an xã H kiểm tra bắt quả tang và T đã dẫn lực lượng chức năng đến nơi cất giấu súng và 24 viên đạn đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã mô tả. Đối với Kết luận giám định số: 288/C54B ngày 22/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T không có ý kiến khiếu nại gì. Bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô biển số: 63V9-1589.

Người làm chứng anh Lê Minh Th cũng xác nhận nội dung vụ án đúng như lời thừa nhận của bị cáo và mô tả của Cáo trạng. Việc bị cáo T tàng trữ 01 khẩu súng tự chế và 24 viên đạn bản thân anh hoàn toàn không biết, chỉ đến khi bị cáo T rủ anh đi săn thú thì bị cáo T mới nói cho anh biết, quá trình lấy súng, mang súng và cất giấu súng đều do một mình bị cáo T thực hiện.

Bản cáo trạng số 35/CT/VKS-HS ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ 01 khẩu súng tự chế và 24 viên đạn, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung công: 01 khẩu súng tự chế và 12 viên đạn cỡ 5,56mm x 44,5mm (giao cho cơ quan chức năng quản lý).

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hoàng Tất Được bào chữa cho bị cáo Lê Văn T trình bày:

Thống nhất với nội dung vụ án được thể hiện trong cáo trạng, tội danh và mức án mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Đề nghị xem xét ý thức của bị cáo trong việc tàng trữ vì bị cáo không nhận thức được việc tàng trữ vũ khí là vi phạm pháp luật và bị cáo chỉ di chuyển từ nơi tìm thấy đến nơi khác để tàng trữ, bị cáo cũng chưa từng sử dụng. Sau khi bị cơ quan chức năng kiểm tra, bị cáo đã tự giác khai báo hành vi tàng trữ, dẫn lực lượng chức năng đến nơi cất giấu, giúp cho việc điều tra được thuận lợi, do đó hành vi của bị cáo là tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ cận nghèo có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương, bị cáo còn con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động nuôi con nhỏ.

Bị cáo Lê Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo mới vi phạm lần đầu và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/12/2017, lực lượng Kiểm lâm khu bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai phối hợp với Công an xã H kiểm tra bắt quả tang Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự chế và 24 viên đạn. Kết luận giám định số: 288/C54B ngày 22/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì khẩu súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và đạn nêu trên là vũ khí quân dụng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo Lê Văn T là người có đủ nhận thức và biết rõ việc tàng trữ, sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, khi nhặt được khẩu súng bị cáo không giao nộp cho cơ quan chức năng mà lại cất giấu nhằm mục đích để sử dụng vào việc săn bắn động vật và bị lực lượng chức năng thu giữ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, làm

ảnh hưởng tới trật tự, an toàn tại địa phương, Do vậy, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện tự thú khai nhận hành vi, bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hiện hộ cận nghèo thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rành, bị cáo là lao động chính, con còn nhỏ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Đối với Lê Văn Th không biết việc T tàng trữ trái phép súng, đến khi T rủ đi săn mới biết do đó chưa đủ cơ sở kết luận Lê Minh Th đồng phạm với Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Hành vi bắt thú rừng trái của Lê Văn Th, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai xử lý hành chính theo thẩm quyền.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 khẩu súng tự chế, 12 viên đạn cỡ 5,56mm x 44,5mm giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Cửu xử lý theo quy định về quản lý vũ khí quân dụng;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 xe mô tô biển số 63V9-1589 (xe không kiếng, không bửng, không hộp nhôm sên, không mang cá, không kiểm tra máy móc bên trong).

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với tài liệu chứng cứ và nhận định của hội đồng xét xử.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, 327, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 230; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

Tịch thu 01 khẩu súng tự chế, 12 viên đạn cỡ 5,56mm x 44,5mm giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Cửu xử lý theo quy định về quản lý vũ khí quân dụng;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 xe mô tô biển số 63V9-1589 (xe không kiếng, không bửng, không hộp nhông sên, không mang cá, không kiểm tra máy móc bên trong).

(Toàn bộ vật chứng đang lưu kho theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện (01);
- Cơ quan điều tra Công an huyện (01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu hồ sơ, văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức